TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2026/HS-ST
Ngày: 23 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thận

Ông Phạm Thành Đô

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Dương Thế Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Nai mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1970 tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: Số nhà 90/4, khu phố A, phường B, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã D, tỉnh Đồng Nai số CCCD: 075070008107 cấp ngày 28/10/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị R (đã chết), bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/7/2025 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Cháu Bùi Đức T, sinh ngày 11/3/2022 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Thị N, sinh năm 1999 và anh Bùi Văn T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã E, huyện G, tỉnh Ninh Bình (nay là phường H, tỉnh Ninh Bình). "Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H không có giấy phép lái xe theo quy định. Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 29/3/2025, H điều khiển xe mô tô biển số: 93F9-9536 (trong cơ thể

không có nồng độ cồn, không sử dụng chất ma túy và không sử dụng chất kích thích khác) lưu thông trên đường liên xã hướng từ thôn Đak La đến thôn Đak Xuyên thuộc xã Đak Nhau, tỉnh Đồng Nai. Khi H đi đến đoạn đường thuộc thôn Đak La thì thấy cháu Bùi Đức T dẫn theo em nhỏ đang đứng sát lề đường bên phải, cách xe H khoảng 60m, H bấm còi cảnh báo từ xa. Đồng thời lúc này, H chủ quan, bất cẩn, thiếu tập trung quan sát phía trước nên đã điều khiển xe đi lấn sang phần đường bên trái (phần đường dành cho phương tiện lưu thông hướng từ thôn Đak Xuyên đến thôn Đak La, xã Đak Nhau) thì thấy cháu T dẫn em nhỏ chạy qua đường (cách xe H hơn 10m), H bất ngờ thắng (phanh), tránh về phần đường bên bên trái va chạm trúng vào cháu T gây tai nạn giao thông, làm cháu T bị tử vong trên đường đi cấp cứu.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vào hồi 12 giờ 35 phút ngày 29/3/2025 của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bình Phước (nay là Công an tỉnh Đồng Nai), xác định:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đường liên thôn Đak La, xã Đak Nhau có cấu tạo mặt đường bê tông nhựa có chiều rộng là 05m, mặt đường khô ráo, 02 bên đường bê tông nhựa có lề đất sỏi và cây cỏ mọc không đi lại được. Đoạn đường không có vạch kẻ đường, không có đèn đường chiếu sáng, không có đèn tín hiệu giao thông, không có bố trí vạch kẻ phần đường dành cho người đi bộ qua đường, tầm nhìn thông thoáng, không bị che khuất. Phía bên phải phần đường liên thôn Đak La theo hướng Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã Đak Nhau đi nhà văn hoá thôn Đak La có bố trí 01 biển báo W.201a (biển báo chỗ ngoặt nguy hiểm). Việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết như sau: (1) vết bánh xe (8,2 x 0,06m), (2) dấu vết cày (4,9 x 0,02 x 0,01m), (3) vùng vết máu (0,9 x 0,5m), (4) xe mô tô biển số: 93F9 – 9536, (5) vùng mảnh vỡ (0,5 x 0,4m). Lấy mép đường bê tông nhựa phía bên phải hướng nhà văn hoá thôn Đak La đi UBND xã Đak Nhau làm chuẩn, lấy 01 điểm trên chân trụ biển báo W.201a nằm ở lề đường bên trái hướng từ nhà văn hoá thôn Đak La đi UBND xã Đak Nhau làm chuẩn, mô tả dấu vết như sau:

(1) Vết bánh xe (8,2 x 0,06m) màu xám đen, hình dạng: Đường thẳng dài không liên tục, chiều hướng dấu vết nhà văn hoá thôn Đak La đi Uỷ ban nhân dân xã Đak Nhau, vị trí trên mặt đường bê tông nhựa điểm đầu và điểm cuối của dấu vết (1) cách mép đường làm chuẩn lần lượt là: 2,7m và 3,5m.

(2) Vết cày (4,9 x 0,02 x 0,01m) màu trắng đục, hình dạng đường thẳng dài không liên tục, chiều hướng dấu vết nhà văn hoá thôn Đak La đi Uỷ ban nhân dân xã Đak Nhau. Điểm đầu và điểm cuối của dấu vết (2) cách mép đường làm chuẩn lần lượt là: 3,4m và 4m.

(3) Vùng vết máu (0,9 x 0,5m) màu đỏ sẫm, dạng lỏng đang khô đặc, tâm vết máu (3) cách mép đường làm chuẩn và cách điểm đầu dấu vết (2) lần lượt là 3,6m và 2,3m.

(4) Xe mô tô biển số: 93F9 – 9536 nằm ngã nghiêng phía bên phải, động cơ không hoạt động, vị trí trên mặt đường bê tông nhựa phía chiều đường bên trái theo hướng nhà văn hoá thôn Đak La đi Uỷ ban nhân dân xã Đak Nhau. Đầu xe quay về hướng mép đường bên trái, đuôi xe hướng về tim đường. Tâm trục bánh xe trước, sau cách mép đường làm chuẩn lần lượt là 4,5m và 3,5m. Từ điểm chiếu vuông góc

của đầu gác chân trước bên phải của xe với điểm cuối vết cày (2), tâm trục bánh xe trước cách tâm dấu vết (3) là 1,5m.

(5) Vùng mảnh vỡ (0,5 x 0,4m) bao gồm: Cụm đồng hồ điều khiển xe mô tô, dè chắn bùn trước bánh xe của xe mô tô màu nâu, loại nhựa. Tâm dấu vết cách mép đường làm chuẩn và tâm trục trước bánh xe trước (4) là 4,9m và 2,9m.

Tại biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số: 93F9 – 9536 vào hồi 13 giờ 00 phút ngày 29 tháng 3 năm 2025 của Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Bình Phước (nay là Công an tỉnh Đồng Nai), xác định:

+ Đầu giá để gương chiếu hậu bên phải của xe bị trầy xước, kích thước (0,1 x 0,1m) chiều hướng dấu vết từ trên xuống dưới, tâm dấu vết cao cách mặt đất 1,13m.

+ Ốp viền đèn chiếu chiếu sáng phía trước đầu xe bị trầy xước, kích thước (0,1 x 0,01m), chiều hướng dấu vết từ dưới lên trên, tâm dấu vết cao cách mặt đất 1,0m.

+ Đầu ốc cố định giỏ xe phía trước cổ xe bám dính dấu vết máu kích thước (0,1 x 0,1m, tâm dấu vết máu cao cách mặt đất 6,4m.

+ Vè chắn bùn trước bánh xe trước bị vỡ kích thước 0,1 x 0,05m, Tâm dấu vết cao cách mặt đất 0,5m.

+ Mặt vân lốp bánh xe trước có dấu vết ma sát trượt kích thước 0,06m.

+ Đầu gác chân trước bên phải của xe bị trầy xước kích thước 0,01 x 0,01m; bị cong từ trước ra sau kích thước 0,05m, tâm dấu vết cao cách mặt đất là 0,32m.

+ Đầu cần phanh chân bên phải của xe bị trầy xước kích thước 0,02 x 0,01m. Tâm dấu vết cao cách mặt đất là 0,29m.

+ Vè chắn bùn trước bánh xe trước bám dính dấu vết máu kích thước 0,9 x 0,7m.

+ Chiều cao xếp hàng hoá trên xe tính từ điểm cao nhất cách mặt đất là 1,35m.

+ Chiều rộng hàng hoá trên xe mỗi bên tính từ giá đèo hàng là 0,25m.

Sau tai nạn giao thông phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

Tại Kết luận giám định tử thi số 328/KL-KTHS ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước (nay là Công an tỉnh Đồng Nai), xác định: Bùi Đức T, sinh năm 2022 bị chấn thương sọ não gây vỡ xương sọ, giập não xuất huyết dẫn đến tử vong.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Đồng Nai đã chuyển 01 xe mô tô cùng 01 biển số: 93F9-9536 đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 - Đồng Nai để phục vụ việc truy tố, xét xử.

Tại Bản Cáo trạng số 16/CT-VKSĐX ngày 26/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12- Đồng Nai là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, vì vậy Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Về tội danh và hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố

bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự đã được các bên thỏa thuận và không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy 01 xe mô tô số khung: C100M-0142820, số máy: HC09E-658942 cùng 01 biển số 93F9-9536.

Bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Nai; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người đại diện hợp pháp của bị hại: Người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Bùi Văn T, chị Thị N đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra, có ý kiến về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đã thỏa thuận xong với bị cáo về phần trách nhiệm dân sự, đồng thời có đơn xin giải quyết vắng mặt. Việc vắng mặt của của người dại diện hợp pháp của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 xử vắng mặt anh T và chị N.

[3] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám phương tiện, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 29/3/2025, Nguyễn Văn H trong cơ thể không có nồng độ cồn, không sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích khác điều khiển xe mô tô biển số 93F9-9536 nhưng không có giấy phép lái xe lưu thông trên đường liên xã hướng từ thôn Đak La đến thôn Đak Xuyên, thuộc xã Đak Nhau, tỉnh Đồng Nai, đến đoạn đường thuộc thôn Đak La, H điều khiển xe cẩu thả, thiếu quan sát đi sai phần đường quy định va chạm với cháu Bùi Văn T, gây tai nạn giao thông

hậu quả làm cháu T bị chấn thương sọ não vỡ xương sọ, giập não xuất huyết dẫn đến tử vong.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 10 Luật giao thông đường bộ, cụ thể: "*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ và các quy tắc giao thông đường bộ khác*". Ngoài ra, bị cáo điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe theo quy định. Do đó, bị cáo đã phạm vào "*Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai truy tố đối với bị cáo H là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng do chủ quan nên đã vi phạm về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng, thiệt hại đến tính mạng của cháu Bùi Văn Tài, gây đau thương, mất mát lớn cho gia đình bị hại nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 được áp dụng cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo phạm tội lần đầu, bản thân chưa có tiền án, tiền sự; đại diện bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 được áp dụng cho bị cáo.

[7] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thấy rằng bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 của Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nhân thân tốt nên có đủ điều kiện áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng, lao động để tiếp tục khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và cũng thể hiện được sự khoan hồng pháp luật đối với bị cáo.

[8] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, tại biên bản thỏa thuận ngày 30/5/2025 (bút lục 105) bị cáo Nguyễn Văn H và người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Thị N, anh Bùi Văn T đã thống nhất thỏa thuận bị cáo H phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 160.000.000 đồng, bị cáo H đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 19.000.000 đồng, từ ngày 30/5/2025 bị cáo H tiếp tục bồi thường số tiền còn lại bằng hình thức chuyển khoản số tiền 5.000.0000 đồng hằng tháng cho chị Thị N, anh T. Tại đơn xin miễn trách nhiệm hình sự và xin vắng mặt ngày 30/5/2025 (bút lục 196, 107) chị Thị N, anh T xác

định đã thỏa thuận xong phương án bồi thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần trách nhiệm dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này, trường hợp các bên có phát sinh tranh chấp thì có quyền khởi kiện trong vụ án dân sự khác.

[10] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai thu giữ 01 xe mô tô cùng 01 biển số 93F9-9536, số khung: C100M-0142820, số máy: HC09E-658942. Xe mô tô này không có giấy tờ và do bị cáo tự lắp ráp từ nhiều phụ kiện với nhau.

Qua xác minh thể hiện: Biển số xe 93F9-9536 đăng ký ngày 25/11/2004, chủ xe là bà Trần Thị Thu Ph; số khung C100M-0142820: đăng ký ngày 08/7/2012, chủ xe là bà Trần Thị Th; số máy HC09E-6585942, đăng ký ngày: 27/4/2007, chủ xe là ông Lâm Vĩnh H. Qua làm việc với bà Trần Thị Thu Ph, bà Trần Thị Th và ông Lâm Vĩnh H xác định những xe mô tô trên đã được bán cho người khác, do bán đã lâu nên không nhớ bán cho ai, bán vào thời điểm nào, cũng không làm thủ tục sang tên. Cơ quan điều tra, đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả. Xét thấy, chiếc xe này không có giấy tờ, do bị cáo tự lắp ráp nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai tại phiên là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Do các bên tự thỏa thuận bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- 01 xe mô tô Honda hiệu Dream màu nâu, số khung hiện tại đã bị mài mòn các ký tự đầu sau khi tái hiện lại C100M-0142820, số máy: HC09E-658942. Tình trạng xe đã cũ, qua sử dụng, không bửng xe, không kiếng hậu, dạng lắp ráp, rớt đèn, bể phụ tùng.

- 01 biển số 93F9-9536.

Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (Phiếu nhập NK26/08- KV12 ngày 21/01/2026).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Nai
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Đồng Nai;
- UBND phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Phú Riềng, tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Đào